

Số: 1440/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 09 (chín) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH xuất nhập khẩu YIMEX

Địa chỉ: Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà An Phú Plaza 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0778518818

Mã số doanh nghiệp: 0316961440

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 6 năm 2028.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.



Nguyễn Thị Thu Hương

**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU YIMEX**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1490/QĐ-BVTV-PB ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hữu cơ	YIMEX XANH	28155	Chất hữu cơ: 25%; Đạm tổng số (N _{ts}): 2%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H₂O} : 6; Độ ẩm: 30%.	Bón rãnh(b,v)	1. Cây lương thực: - Bón lót: 500-600 kg/ha/vụ. - Bón thúc: 600-800 kg/ha/vụ. Bón sau khi gieo/trồng từ 7-10 ngày. 2. Cây rau màu: 800-900 kg/ha/vụ. Bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 1.000-1.200 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa (tháng 3-4 và tháng 7-8), tùy theo thổ nhưỡng và giai đoạn phát triển của cây. 4. Cây ăn quả: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần khi cây bắt đầu ra hoa và sau khi thu hoạch quả. 5. Cây hoa: 300-500 kg/ha/vụ, bón sau khi trồng 8-10 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hữu cơ	YIMEX GOLD	28156	Chất hữu cơ: 30%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H₂O} : 6; Độ ẩm: 30%.	Bón rãnh(b,v)	1. Cây lương thực: - Bón lót: 500-600 kg/ha/vụ. - Bón thúc: 600-800 kg/ha/vụ. Bón sau khi gieo/trồng từ 7-10 ngày. 2. Cây rau màu: 800-900 kg/ha/vụ. Bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 1.000-1.200 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa (tháng 3-4 và tháng 7-8), tùy theo thổ nhưỡng và giai đoạn phát triển của cây. 4. Cây ăn quả: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần khi cây bắt đầu ra hoa và sau khi thu hoạch quả. 5. Cây hoa: 300-500 kg/ha/vụ, bón sau khi trồng 8-10 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân bón hữu cơ	YIMEX CHICK	28157	Chất hữu cơ: 40%; Đạm tổng số (N _{ts}): 2%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 1,4%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H₂O} : 6; Độ ẩm: 30%.	Bón rãnh(b,v)	1. Cây lương thực: - Bón lót: 400-500 kg/ha/vụ. - Bón thúc: 500-700 kg/ha/vụ. Bón sau khi gieo/trồng từ 7-10 ngày. 2. Cây rau màu: 700-800 kg/ha/vụ. Bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa (tháng 3-4 và tháng 7-8), tùy theo thổ nhưỡng và giai đoạn phát triển của cây. 4. Cây ăn quả: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần khi cây	36 tháng kể từ ngày sản xuất



4	Phân bón hữu cơ	YIMEX OM50	28158	Chất hữu cơ: 50%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H₂O} : 6; Độ ẩm: 30%.	Bón rế ^(b,v)	<p>bắt đầu ra hoa và sau khi thu hoạch quả.</p> <p>5. Cây hoa: 250-400 kg/ha/vụ, bón sau khi trồng 8-10 ngày.</p> <p>1. Cây lương thực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 400-500 kg/ha/vụ. - Bón thúc: 500-700 kg/ha/vụ. Bón sau khi gieo/trồng từ 7-10 ngày. 2. Cây rau màu: 700-800 kg/ha/vụ. Bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa (tháng 3-4 và tháng 7-8), tùy theo thổ nhưỡng và giai đoạn phát triển của cây. 4. Cây ăn quả: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần khi cây bắt đầu ra hoa và sau khi thu hoạch quả. 5. Cây hoa: 250-400 kg/ha/vụ, bón sau khi trồng 8-10 ngày. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất		
5	Phân bón hữu cơ	YIMEX OM60	28159	Chất hữu cơ: 60%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H₂O} : 6; Độ ẩm: 26%.	Bón rế ^(b,v)	<p>1. Cây lương thực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 400-500 kg/ha/vụ. - Bón thúc: 500-700 kg/ha/vụ. Bón sau khi gieo/trồng từ 7-10 ngày. 2. Cây rau màu: 700-800 kg/ha/vụ. Bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa (tháng 3-4 và tháng 7-8), tùy theo thổ nhưỡng và giai đoạn phát triển của cây. 4. Cây ăn quả: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần khi cây bắt đầu ra hoa và sau khi thu hoạch quả. 5. Cây hoa: 250-400 kg/ha/vụ, bón sau khi trồng 8-10 ngày. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất		
6	Phân bón hữu cơ	YIMEX OM70	28160	Chất hữu cơ: 70%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H₂O} : 6; Độ ẩm: 26%.	Bón rế ^(b,v)	<p>1. Cây lương thực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 400-500 kg/ha/vụ. - Bón thúc: 500-700 kg/ha/vụ. Bón sau khi gieo/trồng từ 7-10 ngày. 2. Cây rau màu: 700-800 kg/ha/vụ. Bón lót trước khi trồng. 3. Cây công nghiệp: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa (tháng 3-4 và tháng 7-8), tùy theo thổ nhưỡng và giai đoạn phát triển của cây. 4. Cây ăn quả: 900-1.100 kg/ha/năm, chia đều ra bón 2 lần khi cây bắt đầu ra hoa và sau khi thu hoạch quả. 5. Cây hoa: 250-400 kg/ha/vụ, bón sau khi trồng 8-10 ngày. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất		
7	Phân bón hữu cơ	YIMEX KELP	28161	Chất hữu cơ: 20%; Đạm tổng số (N _T): 1,5%; Tỷ lệ C/N: 12;	Bón rế ^(b)	<p>Phân bón được sử dụng để bón rế hoặc tưới rế cho cây trồng. Cách bón: tưới đều ra mặt đất rồi cây bừa vùi xuống hoặc tưới theo hàng/hốc sau đó phủ một lớp đất, tiến hành gieo/trồng hoặc tưới đều</p>	36 tháng kể từ		

		pH _{H₂O} : 6; Tỷ trọng: 1,2.																									ngày sản xuất
8	Phân bón hữu cơ	YIMEX MAPE	28162																	Bón rễ ⁽¹⁾							36 tháng kể từ ngày sản xuất



					Chú ý, đối với cây rau màu ngưng sử dụng trước khi thu hoạch 7-10 ngày.	
9	Phân bón hữu cơ	YIMEX K ⁺	28163	<p>Chất hữu cơ: 45%; Kali hữu hiệu (K₂O_{hh}): 3%; Tỷ lệ C/N: 12; pH_{H₂O}: 6; Tỷ trọng: 1,2.</p>	<p>Bón rã^(*)</p> <p>Phân bón được sử dụng để bón rã hoặc tưới rã cho cây trồng. Cách bón: tưới đều ra mặt đất rồi cây bừa vùi xuống hoặc tưới theo hàng/hốc sau đó phủ một lớp đất, tiến hành gieo/trồng hoặc tưới đều quanh gốc cây. Tỷ lệ pha 1 lít phân bón với 150 lít nước sạch.</p> <p>1. Cây lương thực: 800-1.000 lít phân bón/ha/vụ, bón lót.</p> <p>2. Cây rau màu: 500-600 lít phân bón/ha/vụ, chia đều ra tưới gốc 3 lần, tưới vào đất trước khi gieo/trồng 5-7 ngày, tưới gốc vào giai đoạn 14 ngày và 21 ngày sau gieo/trồng.</p> <p>3. Cây ăn trái, cây công nghiệp: bón 150-200 lít phân bón/ha/lần, bón 4 lần/năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bón thúc vào giai đoạn trước khi cây ra hoa; + Bón thúc vào giai đoạn cây đậu trái, nuôi quả; + Bón thúc vào giai đoạn trước thu hoạch; + Bón phục hồi cây sau thu hoạch; <p>4. Cây hoa, cây cảnh: bón 100-150 lít/ha/lần, bón 3 lần/vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bón thúc sau khi trồng 8-10 ngày; + Bón thúc khi cây ra hoa, dưỡng hoa, đậu trái; + Bón thúc trước khi thu hoạch 10-15 ngày. <p>Chú ý, đối với cây rau màu ngưng sử dụng trước khi thu hoạch 7-10 ngày.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ghi chú: (*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;
 (**) Viết tắt dạng phân bón: ^(l) - dạng lỏng; ^(b) - dạng bột; ^(v) - dạng viên.